

Bản án số: 53/2021/HS-ST

Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ánh.
Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1- Đinh Vũ Thành T, sinh ngày: 26/02/2003 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: Khóm 4, thị trấn MA, huyện X, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Cha tên: Đinh Hoàng Tr, sinh năm: 1962; Mẹ tên: Đào Thị Trúc M, sinh năm: 1966; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ và con: Chưa có; Nhân thân: Ngày 30/3/2020, bị Công an huyện Tháp Mười ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 750.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 31/3/2020; Ngày 03/6/2020, Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Đồng Tháp ra quyết định đưa đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp, hoàn thành ngày 03/12/2020; Tiền sự và tiền án: Không; Tạm giữ ngày: 01/4/2021; Tạm giam ngày: 04/4/2021; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2- Nguyễn Thanh H, sinh năm 2001 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: Khóm 4, thị trấn MA, huyện X, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Cha tên: Nguyễn Thanh A, sinh năm: 1982; Mẹ tên: Nguyễn Thị Thúy B, sinh năm: 1984; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ và con: Chưa có; Tiền sự và

Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Trần Minh N**, sinh năm 1998 (Có mặt);

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn MA, huyện X, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Vũ Thành T, Nguyễn Thanh H và Trần Minh N là những người nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 01/4/2021, H cất giấu một bạch ma túy trong túi quần, một mình điều khiển xe mô tô từ nhà của H đến nhà của T cùng thuộc khóm 4, thị trấn MA, huyện X, để rủ T cùng sử dụng ma túy. Khi đến nhà T thì H gọi điện thoại cho N đến cùng sử dụng ma túy. N một mình điều khiển xe mô tô đến thì T đang ngủ nên chưa cùng T sử dụng ma túy được, nên H vẫn cất giấu bạch ma túy trong túi quần. Trong lúc H và N đợi T thức dậy để cùng nhau sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Tháp Mười vào kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của H một túi nylon trong suốt hàn kín ba đầu bên trong chứa chất ma túy được niêm phong ghi ký hiệu A1. Thu giữ ở phòng bếp tại nhà T một đoạn ống hút nhựa quán băng keo màu đen bên trong chứa chất ma túy đựng trong một vỏ gói thuốc lá hiệu Hero được niêm phong ghi ký hiệu A2. H và T khai nhận số ma túy này do H và T cùng mua của người tên Be ở tỉnh Tiền Giang (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) cất giấu để sử dụng. T và H khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, còn N thì không biết. N đến nhà T là do H điện đến sử dụng ma túy nhưng chưa sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 337/KL-KTHS, ngày 03 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

Tinh thể rắn chứa trong túi nylon trong suốt hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,109 gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể rắn chứa trong một đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu quán băng keo màu đen được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,213 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn trong phong bì ghi ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,058 gam được niêm phong trong phong bì ghi số 352/A1, mẫu tinh thể rắn trong phong bì ghi ký hiệu A2 còn lại sau giám định có khối lượng 0,151 gam được niêm phong trong phong bì ghi số 352/A2 trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận kết luận giám định.

Về vật chứng, quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) túi nylon trong suốt hàn kín ba đầu bên trong chứa chất ma túy

được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa quán bằng keo màu đen bên trong chứa chất ma túy đựng trong một vỏ gói thuốc lá hiệu Hero được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: một ly thủy tinh gắn liền với cổ chai nhựa, có nắp nhựa màu đen, có hai lỗ gắn liền với một đoạn ống hút nhựa màu trắng trong suốt có nhiều nếp gấp ở giữa và một cái nỏ thủy tinh.

- 03 (ba) cây kéo bằng kim loại màu trắng.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh, một đoạn ống hút nhựa màu trắng có một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo.

- 14 (mười bốn) ống hút nhựa màu trắng trong suốt.

- 01 (một) túi nylon màu trắng trong suốt, hàn kín một đầu, một đầu hở.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đen.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips màu đen.

- Tiền Việt Nam 280.000 đồng.

Quá trình điều tra, xét thấy không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đen cho cha ruột của bị cáo T là ông Đinh Hoàng Tr.

Đối với Be là người bán ma túy cho các bị cáo T và H không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể Cơ quan Công an không làm việc được nên tách ra khỏi vụ án này khi nào xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS-TM ngày 27/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố các bị cáo Đinh Vũ Thành T và Nguyễn Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Theo Cáo trạng trên thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Vũ Thành T với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T với số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H với số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Đồng thời, theo danh sách yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng đến phiên tòa của Viện kiểm sát thì xác định anh Trần Minh N là người làm chứng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm Viện kiểm sát xin thay đổi xác định lại anh Trần Minh N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ý kiến của anh Trần Minh N: Anh thống nhất với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Ngày 01/4/2021, bị cáo H rủ anh (liên lạc qua Zalo) qua nhà bị cáo T để hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung, sau đó anh đến nhà bị cáo T thì thấy bị cáo H, còn bị cáo T đang ngủ nên anh và bị cáo H đợi bị cáo T thức dậy. Trong lúc ngồi đợi thì bị Công an ập vào khám xét thì anh mới biết các bị cáo đã mua ma túy trước. Anh không biết các bị cáo đã mua ma túy trước và tàng trữ trong người, trong nhà. Khi Công an ập vào chỉ thu giữ của anh 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen và điện thoại này không liên quan gì đến vụ án này. Nay đối với vụ án này anh không có yêu cầu gì. Ngoài ra, anh không trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với anh N theo danh sách yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng đến phiên tòa của Viện kiểm sát và quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm của Tòa án thì xác định anh N là người làm chứng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên xin thay đổi xác định lại anh N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, hành vi của anh N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý trong vụ án này. Tuy nhiên, khi lực lượng Công an khám xét có thu giữ của anh N 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen và hiện nay chiếc điện thoại này vẫn còn lưu giữ chưa xử lý. Do đó, khi giải quyết vụ án này có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh N. Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự thì tư cách tham gia tố tụng của anh N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chứ không

phải là người làm chứng. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị thay đổi của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười và xác định anh N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 41/CT-VKS-TM ngày 27/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của các bị cáo. Chính các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân (ngoài ra không nhằm mục đích gì khác) thì bị lực lượng Công an huyện Tháp Mười bắt quả tang vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 01/4/2021 tại nhà bị cáo T thuộc khóm 4, thị trấn MA, huyện X, tỉnh Đồng Tháp. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo H một túi nylon trong suốt hàn kín ba đầu bên trong chứa chất ma túy được niêm phong ghi ký hiệu A1, theo kết luận giám định thì tinh thể rắn chứa trong túi nylon trong suốt hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,109 gam, loại Methamphetamine. Thu giữ ở phòng bếp tại nhà bị cáo T một đoạn ống hút nhựa quần băng keo màu đen bên trong chứa chất ma túy đựng trong một vỏ gói thuốc lá hiệu Hero được niêm phong ghi ký hiệu A2, theo kết luận giám định thì tinh thể rắn chứa trong một đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu quần băng keo màu đen được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,213 gam, loại Methamphetamine.

[4] Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Bị cáo T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,213 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo H tàng trữ trái phép 0,109 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[5] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[6] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[7] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hơn thế, bản thân các bị cáo đều nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình, đồng thời đây cũng là con đường chính dẫn đến lây nhiễm và lan truyền HIV. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm

khác, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Từ tác hại đó, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành các văn bản luật nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc cho mọi người. Vậy mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ các bị cáo rất xem thường và bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo cần phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[11] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với hai phong bì niêm phong ghi số 352/A1, 352/A2 và các mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong ghi số 352/A1, có khối lượng 0,058 gam và trong phong bì niêm phong ghi số 352/A2, có khối lượng 0,151 gam. Đây là vật dụng dùng niêm phong chất ma túy để giám định và lượng ma túy còn lại sau giám định nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: một ly thủy tinh gắn liền với cổ chai nhựa, có nắp nhựa màu đen, có hai lỗ gắn liền với một đoạn ống hút nhựa màu trắng trong suốt có nhiều nếp gấp ở giữa và một cái nỏ thủy tinh; ba cây kéo bằng kim loại màu trắng; một đoạn ống hút nhựa màu xanh, một đoạn ống hút nhựa màu trắng có một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo; mười bốn ống hút nhựa màu trắng trong suốt; một túi nylon màu trắng trong suốt, hàn kín một đầu, một đầu hở. Hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen, một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo T. Đây là phương tiện mà bị cáo T dùng liên lạc để mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng nên cần tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 280.000 đồng đã thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo T, không có liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục quản lý số tài sản này để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với một điện thoại di động hiệu Philips màu đen đã thu giữ là tài sản cá nhân của anh N, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Tuấn.

[12] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị và thay đổi của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[14] Đối với anh N được bị cáo Hào gọi đến hùn tiền mua ma túy về sử dụng nhưng không biết các bị cáo đã tàng trữ sẵn ma túy. Xét thấy, hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[15] Đối với nguồn ma túy mà các bị cáo mua về tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng là từ người tên Be (Không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể). Do không rõ họ, chữ lót, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý, khi nào có đủ căn cứ pháp lý sẽ xử lý sau bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Đinh Vũ Thành T và Nguyễn Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Vũ Thành T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/4/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

Phạt bị cáo T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Phạt bị cáo H số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy hai phong bì niêm phong ghi số 352/A1, 352/A2 và các mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong ghi số 352/A1, có khối lượng 0,058 gam và trong phong bì niêm phong ghi số 352/A2, có khối lượng 0,151 gam.

Tịch thu, tiêu hủy: Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: một ly thủy tinh gắn liền với cổ chai nhựa, có nắp nhựa màu đen, có hai lỗ gắn liền với một đoạn ống hút nhựa màu trắng trong suốt có nhiều nếp gấp ở giữa và một cái nỏ thủy tinh; ba cây kéo bằng kim loại màu trắng; một đoạn ống hút nhựa màu xanh, một đoạn ống hút nhựa màu trắng có một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo; mười bốn ống hút nhựa màu trắng trong suốt; một túi nylon màu trắng trong suốt, hàn kín một đầu, một đầu hở.

Tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen, một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo T.

Tiếp tục quản lý số tiền 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo T để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho anh Trần Minh N 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2021).

4/ Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6/ Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSPA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phường